

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 399/2023/HC-PT

Ngày: 06/6/2023

*V/v khiếu kiện hành vi hành chính
trong lĩnh vực cấp giấy chứng nhận
quyền sử dụng đất*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thơm;

Các Thẩm phán: Ông Mai Anh Tài;
Ông Nguyễn Phan Nam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Hương Thùy - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Bà Hoàng Thị Hải - Kiểm sát viên cao cấp tham gia phiên tòa.

Trong ngày 06 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 641/2022/TLPT-HC ngày 12 tháng 12 năm 2022 về việc “Khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”; do Bản án hành chính sơ thẩm số 84/2022/HC-ST ngày 23/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố HP bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 5837/2023/QĐ-PT ngày 23 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện:

1. Ông Hán Duy T; (vắng mặt)

2. Bà Hoàng Thị T; (có mặt)

Cùng trú tại: Đường LKT, phường LKT, quận NQ, thành phố HP.

Người đại diện hợp pháp của ông T và bà T: Bà Nguyễn Thị Vân A; địa chỉ: CT, phường HL, quận HB, thành phố HP. (Văn bản ủy quyền ngày 07/12/2021) (Có mặt).

- Người bị kiện: Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố HP; địa chỉ: đường LT, quận NQ, thành phố HP (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Văn phòng Đăng ký đất đai Chi nhánh quận DK, thành phố HP; địa chỉ: Số Liên khu hành chính đường MĐ, phường AD, quận DK, thành phố HP (vắng mặt).

2. Ông Lê Ngọc N; địa chỉ: Thôn KH, xã QT, huyện AD, thành phố HP (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/01/2022 và quá trình tố tụng, người khởi kiện là ông Hán Duy T, bà Hoàng Thị T trình bày:

Ngày 25/12/2020, vợ chồng ông T, bà T và ông Lê Ngọc N ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng diện tích đất 4.538,8m² tại thửa số 837, tờ bản đồ số 09 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU520848 do Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) quận DK cấp ngày 01/10/2014 cho bà Đỗ Thị Thu G, ông Dương Mạnh H; đăng ký biến động sang tên cho ông Lê Ngọc N ngày 04/12/2020) tại địa chỉ: phường HN, quận DK, thành phố HP theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số công chứng 1983, quyền số 02.TP/CC-SCC/HĐGD. Hai bên đã thực xong Hợp đồng và ngày 08/02/2021, ông T, bà T đã nộp thuế sử dụng đất tại UBND phường HN. Khi ông T, bà T nộp hồ sơ đăng ký biến động tại Văn phòng Đăng ký đất đai Chi nhánh quận DK thì bị từ chối. Tại Thông báo số 85/VPĐKKĐĐ ngày 16/11/2021 (sau đây viết tắt là Thông báo số 85) của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai DK nêu: “...*Hồ sơ đăng ký biến động đất đai tài sản gắn liền với đất từ ông Lê Ngọc N sang ông Hán Duy T và vợ là bà Hoàng Thị T ... không thực hiện được với lý do: Ngày 08/6/2021, UBND quận DK có Thông báo số 104/TB-UBND về việc tạm dừng các hoạt động giao dịch liên quan đến thửa đất số 837, tờ bản đồ số 09 tại địa chỉ: phường HN, quận DK, thành phố HP*”.

Tuy nhiên, ngày 07/01/2022, UBND quận DK ra Thông báo số 04/TB-UBND (sau đây viết tắt là Thông báo số 04) về việc thu hồi Thông báo số 104 có nội dung xác nhận thực tế ông N đã chuyển nhượng diện tích đất nêu trên cho ông T, bà T. Ngày 20/9/2021, Chủ tịch UBND quận DK ban hành Kết luận thanh tra số 01/KL-UBND kết luận về hồ sơ chuyển nhượng và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sau đây viết tắt là GCNQSDĐ) cho bà G, ông H nhưng Văn phòng Đăng ký đất đai Chi nhánh quận DK vẫn không thực hiện đăng ký biến động đất đai cho ông T, bà T theo quy định của pháp luật. Do đó, ông T, bà T khởi kiện đề nghị Tòa án: Tuyên hành vi từ chối đăng ký biến động đất đai, hành vi không thực hiện việc thu hồi Thông báo số 85/VPĐKKĐĐ ngày 16/11/2021 của Văn phòng Đăng ký đất đai Chi nhánh quận DK là trái pháp luật và buộc Văn phòng Đăng ký đất đai Chi nhánh quận DK phải thực hiện đăng ký biến động sang tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông T, bà T theo quy định của pháp luật.

Người bị kiện là Văn phòng đăng ký đất đai thuộc Sở Tài Nguyên và Môi

trường thành phố HP (do người đại diện hợp pháp) trình bày:

Việc đăng ký biến động sang tên GCNQSDĐ thuộc thẩm quyền của Văn phòng đăng ký đất đai thành phố HP (Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ quận DK là đơn vị tiếp nhận hồ sơ ban đầu). Sau khi UBND quận DK ban hành Thông báo số 04 thu hồi Thông báo số 104 nêu trên thì ngày 12/01/2022, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai quận DK nhận được đơn trình báo của ông Lê Hữu L với nội dung: Vợ chồng ông H, bà G đã thực hiện hành vi chiếm đoạt số tiền 02 tỷ đồng và quyền sử dụng tại 07 lô đất có diện tích là 4.538,8m² tại thửa số 837, tờ bản đồ số 09; nay đã chuyển sang tên ông N. Vụ việc đang được Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC02) Công an thành phố HP giải quyết theo quy định của pháp luật. UBND phường HN cũng có báo cáo về việc ông Lê Hữu L có đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai gửi UBND phường hòa giải nhưng không thành, hiện nay vợ chồng ông L vẫn ăn ở trên đất. Ngoài ra, khi tiến hành đo đạc thẩm định lại hiện trạng thì không tiến hành được do thửa đất trên đang có tranh chấp về quyền sử dụng đất đang được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận giải quyết. Căn cứ khoản 11 Điều 7 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng Đăng ký đất đai Chi nhánh quận DK từ chối hồ sơ đề nghị đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất từ ông N sang cho ông T, bà T là đúng quy định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Văn phòng Đăng ký đất đai Chi nhánh quận DK (do người đại diện) trình bày:

Văn phòng Đăng ký đất đai Chi nhánh quận DK thống nhất với ý kiến của người bị kiện. Ngoài căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng Đăng ký đất đai Chi nhánh quận DK còn nhận được Văn bản của UBND phường HN, quận DK, thành phố HP báo cáo về việc vợ chồng ông Lê Hữu L đang ăn ở sinh hoạt tại thửa đất số 837, tờ bản đồ số 09 đến nay và trên thực tế chưa bàn giao đất cho người nào khác quản lý, sử dụng; đồng thời ông L gửi đơn thư tới các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền tố cáo vợ chồng bà G, ông H chiếm đoạt tài sản là nhà đất của vợ chồng ông L. Tại thời điểm đăng ký biến động sang tên từ bà Đỗ Thị Thu G, ông Dương Mạnh H sang ông Lê Ngọc N ngày 01/10/2014 thì chưa nhận được thông tin về việc phát sinh tranh chấp nên Văn phòng Đăng ký đất đai Chi nhánh quận DK mới thực hiện thủ tục sang tên cho ông N. Đây là vụ việc tranh chấp phức tạp tại địa phương, liên quan đến tài sản có giá trị đặc biệt lớn, nên Văn phòng Đăng ký đất đai Chi nhánh quận DK rất thận trọng để chờ kết quả giải quyết tranh chấp của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Lê Ngọc N trình bày:

Ông N xác nhận ông chuyển nhượng quyền sử dụng thửa đất 387 cho ông T, bà T như lời khai của người khởi kiện là đúng. Tuy nhiên, việc ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất để đảm bảo cho quan hệ vay nợ giữa ông N với ông T, bà T nên ông N đã gửi đơn đến UBND quận DK và các cơ quan chức năng yêu cầu xử lý. Tại bản tự khai ngày 05/02/2022, ông N đề nghị Tòa án bác yêu

cầu của người khởi kiện.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 84/2022/HC-ST ngày 23/9/2022, Tòa án nhân dân thành phố HP quyết định:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Hán Duy T và bà Hoàng Thị T về việc:

1. Tuyên hành vi từ chối đăng ký biến động đất đai, hành vi không thực hiện việc thu hồi Thông báo số 85/VPĐKĐĐ ngày 16/11/2021 của Văn phòng Đăng ký đất đai Chi nhánh quận DK (Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố HP) là trái pháp luật.

2. Buộc Văn phòng Đăng ký đất đai Chi nhánh quận DK (Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố HP) phải thực hiện đăng ký biến động cho ông T, bà T theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, người khởi kiện là bà Hoàng Thị T có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo là bà Hoàng Thị T giữ nguyên nội dung kháng cáo, người bị kiện và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng hành chính.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính bác kháng cáo của bà T, giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 84/2022/HC-ST ngày 23/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố HP.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án; căn cứ vào tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra công khai và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thủ tục kháng cáo: Ngày 05/10/2022, Tòa án cấp sơ thẩm nhận đơn đề ngày 28/9/2022 của người khởi kiện là bà Hoàng Thị T kháng cáo toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm số 84/2022/HC-ST ngày 23/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố HP, bà T cũng đóng tạm ứng án phí phúc thẩm. Căn cứ Điều 206, Điều 209 Luật Tố tụng hành chính kháng cáo của bà T được xem xét theo quy định của pháp luật.

[1.2] Về sự có mặt của đương sự: Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện là bà Hoàng Thị T có mặt, ông Hán Duy T vắng mặt nhưng người đại diện ủy quyền cho ông T là bà Nguyễn Thị Vân A có mặt. Người bị kiện là Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố HP vắng mặt có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo là Văn phòng Đăng ký đất đai Chi nhánh quận DK, thành phố HP và ông Lê Ngọc N vắng mặt nhưng đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai căn cứ khoản 2, khoản 4 Điều 255 Luật Tổ tụng hành chính, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự trên theo thủ tục chung.

[1.3] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Người khởi kiện là ông Hán Duy T và bà Hoàng Thị T nộp hồ sơ đề nghị đăng ký biến động GCNQSDĐ tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận DK, thành phố HP. Tại Thông báo số 85/VPĐKĐĐ ngày 16-11-2021, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận DK từ chối thực hiện thủ tục đăng ký biến động. Ngày 27/01/2022, người khởi kiện nộp đơn khởi kiện đối với hành vi hành chính của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận DK là phù hợp với quy định tại khoản 3, 4 Điều 3 và điểm a, khoản 1 Điều 30 Luật Tổ tụng hành chính và còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính.

Căn cứ Điều 105 Luật Đất đai và khoản 1 Điều 5 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP của Chính phủ, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận DK là đơn vị trực thuộc Văn phòng đăng ký đất đai thành phố HP có nhiệm vụ tiếp nhận hồ sơ ban đầu để trình Văn phòng đăng ký đất đai thành phố HP xem xét đăng ký biến động theo thẩm quyền. Tòa án nhân dân thành phố HP thụ lý vụ án hành chính sơ thẩm và xác định người bị kiện là Văn phòng đăng ký đất đai thành phố HP là đúng với quy định tại khoản 3, Điều 32 Luật Tổ tụng hành chính.

[2] Về nội dung:

[2.1] Diện tích đất 4.538,8m² thuộc thửa 837, tờ bản đồ số 09 địa chỉ: phường HN, quận DK, thành phố HP có nguồn gốc do bà Đỗ Thị Thu G và ông Dương Mạnh H nhận chuyển nhượng của ông Lê Hữu L và vợ là Trần Thị D gồm các thửa: Thửa 836, tờ bản đồ 09, diện tích 1.539,0m²; Thửa 737b, tờ bản đồ số 9, diện tích 316,8m²; Thửa 837, tờ bản đồ số 09, diện tích 1.750,0m²; Thửa 791, tờ bản đồ số 09, diện tích 216m²; Thửa 793a, tờ bản đồ số 09, diện tích 312,0m²; Thửa số 795a, tờ bản đồ số 09, diện tích 185,0m² (BL 83, 143, 174, 240, 268, 296) và một phần diện tích đất của ông Trần Hữu V và vợ là Phạm Thị P thửa 792a, tờ bản đồ 09, diện tích 220,0m² (BL 101) hợp thửa được UBND quận DK cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 520848 ngày 01/10/2014 mang tên bà Đỗ Thị Thu G và ông Dương Mạnh H. Ngày 04/12/2020 đăng ký biến động sang tên GCNQSDĐ cho ông Lê Ngọc N.

[2.2] Ngày 25/12/2020, vợ chồng ông Hán Duy T và bà Hoàng Thị T nhận chuyển nhượng thửa đất số 837, tờ bản đồ số 9, diện tích 4.538,8m² của ông Lê Ngọc N. Hai bên ký Hợp đồng công chứng số 1983, quyển số 02.TP/CC-SCC/HĐGD tại Phòng công chứng số 4. Ngày 08/02/2021, ông T, bà T đã đóng

thuế sử dụng đất tại Ủy ban nhân dân phường HN. Tuy nhiên, khi ông T, bà T nộp hồ đăng ký biến động đất đai sang tên ông, bà thì bị Văn phòng Đăng ký đất đai DK từ chối. Tại Thông báo số 85/VPĐKĐĐ ngày 16/11/2021, Văn phòng Đăng ký đất đai DK nêu lý do: “Ủy ban nhân dân quận DK có Thông báo số 104/TB-UBND về việc tạm dừng các hoạt động giao dịch liên quan đến thửa đất”. Mặc dù, ngày 07/01/2022 Ủy ban nhân dân quận DK có Thông báo số 04/TB-UBND thu hồi Thông báo số 104/TB-UBND nhưng Văn phòng Đăng ký đất đai Chi nhánh quận DK căn cứ khoản 11 Điều 7, Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường để từ chối không thực hiện đăng ký biến động cho ông T, bà T.

[2.3] Tại Công văn số 452/VPĐKĐĐ-ĐK&CGCN ngày 23/6/2022 của Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố HP cung cấp hồ sơ, tài liệu cho Tòa án xác định sau khi Ủy ban nhân dân quận DK có Thông báo số 04 thu hồi Thông báo số 104 về việc tạm dừng các hoạt động giao dịch liên quan đến thửa đất số 837 thì ngày 10/01/2022 Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai quận DK tiếp tục nhận hồ sơ đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất từ ông Lê Ngọc N sang ông Hán Duy T và bà Hoàng Thị T. Do đó, ngày 11/01/2022, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai quận DK đã phối hợp với Ủy ban nhân dân phường HN cùng với bà Nguyễn Thị Vân A (đại diện theo ủy quyền của ông T, bà T) tiến hành kiểm tra thực địa thửa đất theo Thông báo số 01/TB-VPĐK ngày 10/01/2022, buổi kiểm tra không thực hiện được với lý do mốc giới chưa rõ ràng.

[2.4] Ngày 12/01/2022, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai quận DK nhận được đơn trình báo của ông L có nội dung “Vợ chồng ông H, bà G thực hiện hành vi chiếm đoạt số tiền 02 tỷ đồng và quyền sử dụng 7 lô đất là 4.538,8m² là thửa đất 837, tờ bản đồ số 09...Hiện vụ việc đang được Cơ quan cảnh sát điều tra (PC02) Công an thành phố HP giải quyết theo quy định pháp luật”. Ngoài ra, theo Báo cáo số 76/BC-UBND ngày 09/6/2021 của UBND phường DK thể hiện: Ông L có coi nói xây dựng trên đất tranh chấp, ông N có làm đơn tố cáo về việc gia đình bị xâm chiếm đất và xâm phạm chỗ ở, qua xác minh ban đầu cho thấy nội dung vụ việc có dấu hiệu phức tạp. UBND phường đã hướng dẫn các đương sự gửi đơn đến cơ quan có thẩm quyền xem xét giải quyết. Hiện cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố HP; Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận DK, Công an phường đang thụ lý giải quyết (BL 427).

[2.5] Tại Công văn số 145/CSHS(Đ7) ngày 12/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố HP gửi Ủy ban nhân dân quận DK có nội dung: “Ngày 25/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố HP đã ra Quyết định tạm đình chỉ giải quyết nguồn tin về tội phạm đối với tin báo, tố giác về tội phạm của ông Lê Hữu L, khi nào có đủ căn cứ sẽ phục hồi giải quyết theo quy định. Hiện nay thửa đất số 837, tờ bản đồ 09 thuộc tổ 9 phường HN, quận DK, thành phố HP đang có tranh chấp do liên quan đến tin báo, tố giác về tội phạm của ông Lê Hữu L. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố HP đề nghị Ủy ban nhân dân quận DK cân nhắc giải quyết theo đúng quy định của pháp luật các hoạt động giao dịch đối với thửa đất này” (BL 70).

[2.6] Ông Lê Hữu L có đơn tố giác tội phạm (cụ thể tố cáo bà Đỗ Thị Thu G, ông Dương Mạnh H) gửi đến Ủy ban nhân dân quận DK và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố HP. Ngoài ra, ngày 24/02/2022 ông L cũng gửi đơn đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai quận DK đề nghị ngăn chặn việc chuyển dịch thửa đất số 837. Thực tế, ông L vẫn đang sinh sống tại thửa đất nêu trên và hiện đang có tranh chấp.

[2.7] Tại Bản khai ngày 05/02/2022, ông Lê Ngọc N là bên chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho vợ chồng ông T, bà T cũng cho rằng việc ký hợp đồng giữa ông N với ông T, bà T nhằm đảm bảo cho quan hệ vay nợ giữa ông N với ông T, bà T; ông N gửi đơn đến UBND quận DK, các cơ quan chức năng yêu cầu xử lý, đề nghị Tòa án bác yêu cầu của người khởi kiện.

[2.8] Như vậy, ngoài việc tranh chấp giữa bà G, ông H (là người nhận chuyển nhượng đất của ông L) thì còn phát sinh tranh chấp giữa ông L và ông N, ông N (người chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông T và bà G) cũng cho rằng có giao dịch giả tạo giữa ông N với bà T, ông T nên việc Văn phòng đăng ký đất đai cho rằng thửa đất là đối tượng chuyển nhượng đang có tranh chấp là có cơ sở. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ Điều 105, Điều 188, Điều 203 Luật Đất đai năm 2013, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T, bà T là đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bà T chính là yêu cầu khởi kiện của bà T và ông T tại cấp sơ thẩm. Như phân tích ở đoạn [2.3], [2.4], [2.5], [2.6], [2.7], [2.8] nêu trên Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T, bà T về việc tuyên hành vi từ chối đăng ký biến động đất đai, hành vi không thực hiện việc thu hồi Thông báo số 85/VPĐKĐĐ ngày 16/11/2021 của Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố HP là đúng quy định của pháp luật và tại cấp phúc thẩm không có tài liệu chứng cứ mới nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bà T.

[4] Về án phí: Do Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận toàn bộ nội dung kháng cáo của bà T nên bà T phải chịu án phí phúc thẩm theo Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính, Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Bác kháng cáo của bà Hoàng Thị T. Giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 84/2022/HC-ST ngày 23/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố HP.

2. Về án phí: Bà Hoàng Thị T phải chịu hành chính phúc thẩm là 300.000 đồng được đối trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000915 ngày 14/10/2022 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố HP. Xác nhận bà T đã nộp đủ tiền án phí phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- Cục THADS TP. Hải Phòng;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Thơm

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Anh Tài

Nguyễn Phan Nam

Đặng Thị Thơm